

KẾT LUẬN
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHOÁ XIV
về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể
của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp

I- TÌNH HÌNH

Sau 1 năm triển khai mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khẳng định chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả là hoàn toàn đúng đắn, phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn mới; là quyết sách chiến lược, mang tính cách mạng sâu sắc trong đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, tổ chức quyền lực nhà nước và quản trị quốc gia hiện đại.

Thực tiễn sinh động đã chứng minh mô hình mới không chỉ khắc phục căn bản những bất cập của mô hình cũ, mà còn tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong tổ chức và hoạt động của toàn hệ thống chính trị; rút ngắn "khoảng cách" từ Trung ương đến cơ sở; chuyển mạnh từ tư duy quản lý hành chính sang quản trị phát triển; gắn phân cấp, phân quyền với kiểm soát quyền lực, trách nhiệm giải trình; phát huy tính chủ động, sáng tạo của địa phương, cơ sở; xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, gần dân, sát dân, vì Nhân dân. Năng lực quản trị quốc gia đã được nâng lên một bước quan trọng, bộ máy hoạt động thông suốt, ổn định, không để gián đoạn công việc, không để khoảng trống pháp lý. Qua đó, góp phần củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với chủ trương đổi mới của Đảng; đồng thời tạo nền tảng thể chế, tổ chức và quản trị để triển khai thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, thúc đẩy tăng trưởng nhanh và bền vững, góp phần hiện thực hoá hai mục tiêu 100 năm của đất nước.

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình vận hành mô hình mới vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, bất cập về thể chế, phân cấp, phân quyền, phân bổ nguồn lực, chất lượng đội ngũ cán bộ, chuyển đổi số và năng lực tổ chức thực hiện, nhất là ở cấp xã. Đây là những vấn đề tất yếu phát sinh trong quá trình chuyển đổi mô hình, không làm thay đổi tính đúng đắn và hiệu quả của chủ trương đổi mới tổ chức bộ máy, cần tiếp tục được rà soát, khắc phục, hoàn thiện.

II- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC HOÀN THIỆN, NÂNG CAO HIỆU QUẢ VẬN HÀNH MÔ HÌNH MỚI

Trong giai đoạn tới, cần tiếp tục "tinh chỉnh" để hoàn thiện tổ chức bộ máy bên trong; đồng thời chuyển mạnh trọng tâm sang nâng cao chất lượng vận hành, năng lực quản trị quốc gia, năng lực kiến tạo phát triển và hiệu quả phục vụ Nhân dân; bảo đảm hệ thống chính trị đủ năng lực tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng. Ban Chấp hành Trung ương Đảng yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục thực hiện tốt các nghị quyết, kết luận liên quan của Trung ương, đồng thời tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị và xã hội

Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng theo hướng lãnh đạo bằng đường lối, chiến lược, thể chế, công tác cán bộ, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện. Kiên định nguyên tắc Đảng lãnh đạo toàn diện, trực tiếp, nhưng không bao biện, làm thay, không can thiệp hành chính sự vụ vào thẩm quyền của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Hoàn thiện cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, liên thông từ Trung ương đến cấp tỉnh, cấp xã; bảo đảm "*Trung ương kiến tạo, tỉnh điều phối, xã thực thi*". Phát huy cao nhất tính chủ động, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền cơ sở; kiên quyết khắc phục triệt để tình trạng thụ động, ỷ lại, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm lên cấp trên, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức cơ sở đảng; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; xây dựng tổ chức cơ sở đảng thực sự là hạt nhân chính trị, trung tâm đoàn kết, quy tụ và phát huy sức mạnh của cán bộ, đảng viên và Nhân dân ở cơ sở.

2. Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực và kiểm soát quyền lực

Khẩn trương rà soát, hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật, quy định, quy chế, quy trình, chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và cơ chế phối hợp liên quan đến tổ chức bộ máy trong toàn hệ thống chính trị. Trọng tâm là tháo gỡ các điểm nghẽn, mâu thuẫn, chồng chéo, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn vận hành ở cơ sở. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn liền với phân bổ nguồn lực; kiên

quyết chấm dứt tình trạng giao nhiệm vụ nhưng không bảo đảm điều kiện thực hiện. Thẩm quyền được giao phải gắn chặt với trách nhiệm giải trình và cơ chế kiểm soát quyền lực.

Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật và bộ tiêu chí đo lường kết quả thực thi; chuyển mạnh từ quản lý bằng mệnh lệnh hành chính sang quản trị phát triển, quản trị bằng mục tiêu, dữ liệu, sản phẩm đầu ra và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

3. Hoàn thiện mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị và cơ chế vận hành của chính quyền địa phương 2 cấp

Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy từ Trung ương đến cấp xã theo hướng tinh gọn, rõ chức năng, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, không chồng chéo, không bỏ sót nhiệm vụ. Đối với những lĩnh vực liên ngành, giao thoa, phải thực hiện nguyên tắc: một việc có một cơ quan chủ trì, một đầu mối chịu trách nhiệm chính, một nguồn dữ liệu dùng chung, một quy trình phối hợp liên thông và một cơ chế kiểm tra, giám sát rõ ràng.

Phân định rõ vai trò, chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và phương thức quản trị của từng cấp chính quyền. Trung ương tập trung hoạch định chiến lược, xây dựng thể chế, quy hoạch quốc gia, hạ tầng chiến lược, nền tảng số và kiểm tra, giám sát. Cấp tỉnh giữ vai trò trung tâm trong quản trị, tổ chức không gian phát triển, liên kết vùng, phân bổ nguồn lực và điều phối thực thi. Cấp xã là tuyến đầu của quản trị công, triển khai các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với người dân, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh từ cơ sở, trực tiếp phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Hoàn thiện mô hình tổ chức đảng đồng bộ với hệ thống hành chính Nhà nước. Thực hiện thí điểm mô hình tổ chức đảng trong giai đoạn mới gắn với thống nhất tên gọi các tổ chức đảng từ Trung ương tới cấp xã; cho phép điều chỉnh cục bộ cơ cấu tổ chức bên trong tổ chức cơ sở đảng đối với những nơi có tính đặc thù, tình hình đặc điểm riêng.

Nghiên cứu xây dựng khu kinh tế đặc biệt nhằm tạo không gian phát triển mới với cơ chế vượt trội, mô hình quản lý tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, kết nối hạ tầng, dịch vụ công và các không gian kinh tế trọng điểm, hình thành các cực tăng trưởng mới, đáp ứng yêu cầu cạnh tranh khu vực và quốc tế. Hình thành các đơn vị hành chính cấp xã mang tính hạt nhân tiêu biểu để lan toả, nhân rộng, dẫn dắt phát triển, gắn với mục tiêu xây dựng cấp xã thực sự trở thành trung tâm vận hành mới ở cơ sở. Việc đánh giá các đơn vị hành chính cấp xã về dân số, diện tích, đô thị hoá, đặc điểm địa bàn, dư địa phát triển và yêu cầu phục vụ Nhân dân trong quá trình vận hành bộ máy mới là nhiệm vụ thường

xuyên trong quá trình quản lý, hoàn thiện tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là trong giáo dục, y tế, văn hoá và các dịch vụ công cơ bản, gắn việc tinh giản biên chế với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức. Đẩy mạnh tự chủ, xã hội hoá dịch vụ công phù hợp; đồng thời Nhà nước phải giữ vai trò chủ đạo, tập trung ngân sách bảo đảm các dịch vụ công cơ bản thiết yếu, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và địa bàn khó khăn.

4. Xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu của mô hình mới

Cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc và yêu cầu thực tiễn. Đổi mới quản lý biên chế theo hướng quản trị bằng dữ liệu, lượng hoá công việc, đo lường hiệu quả thực thi; phân bổ biên chế linh hoạt, không cào bằng, phù hợp quy mô dân số, diện tích, mức độ phát triển, tính chất địa bàn và khối lượng công việc. Thực hiện cải cách tiền lương gắn kết chặt chẽ với lộ trình tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế và vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Hoàn thiện khung năng lực, tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm; bố trí đúng người, đúng việc, đúng sở trường. Đổi mới công tác đánh giá cán bộ bằng sản phẩm cụ thể, kết quả đầu ra, tiến độ xử lý công việc và sự tin nhiệm của Nhân dân; thực hiện nghiêm nguyên tắc "có vào, có ra, có lên, có xuống". Xây dựng cơ chế đột phá để phát hiện, thu hút, trọng dụng người có năng lực nổi trội; đãi ngộ chuyên gia, công chức có trình độ chuyên môn sâu đồng bộ với hệ thống chức danh, vị trí việc làm, tạo động lực để cán bộ cống hiến lâu dài và phát triển gắn với chuyên môn.

Thể chế hoá cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; phân định rõ sai sót do thử nghiệm, đổi mới với sai phạm do động cơ cá nhân, vụ lợi. Đồng thời kiên quyết chấn chỉnh bệnh sợ trách nhiệm, né tránh, ỷ lại, đùn đẩy, làm việc cầm chừng; kịp thời thay thế cán bộ năng lực hạn chế, uy tín giảm sút, không đáp ứng yêu cầu.

Xác định năng lực thực thi của cán bộ cấp xã là thước đo quan trọng kiểm định sự thành công của mô hình mới. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí cán bộ có năng lực, chuyên môn sâu về cơ sở, nhất là trong các lĩnh vực đất đai, quy hoạch, đầu tư, tài chính, tư pháp, công nghệ, chuyển đổi số. Có chính sách ưu đãi về tiền lương, phụ cấp, nhà ở, điều kiện làm việc và chế độ đãi ngộ phù hợp để cán bộ, công chức cấp xã yên tâm công tác, phát huy năng lực, gắn bó lâu dài.

5. Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá và phát huy trách nhiệm người đứng đầu

Thực hiện nghiêm túc, triệt để nguyên tắc *"quyền hạn giao đến đâu, trách nhiệm giải trình và cơ chế kiểm soát tới đó"*. Thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên, từ sớm, từ xa; kết hợp kiểm tra của cấp trên, giám sát chéo giữa các cơ quan cùng cấp và giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của Nhân dân. Kiểm soát quyền lực phải đi đôi với khuyến khích đổi mới, sáng tạo, không làm cán bộ sợ trách nhiệm, không triệt tiêu động lực làm việc, cống hiến của cán bộ.

Chuyển mạnh sang giám sát dựa trên dữ liệu số; lưu vết toàn bộ quá trình xử lý công việc; kết nối dữ liệu giữa kiểm tra của Đảng với thanh tra, kiểm toán, tư pháp của Nhà nước. Xây dựng bộ chỉ số đánh giá hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả vận hành của mô hình mới, trong đó lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp, tiến độ xử lý công việc, chất lượng phục vụ và mức độ chủ động của cơ sở làm thước đo trọng tâm.

Người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm toàn diện về hiệu quả vận hành của bộ máy thuộc phạm vi quản lý; kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính, chuyển đổi số và phục vụ Nhân dân phải là căn cứ quan trọng để đánh giá, bố trí, quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

6. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân

Chuyển chức năng, nhiệm vụ tham mưu về công tác dân vận từ Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương để tập trung một đầu mối, gắn kết giữa nhiệm vụ tham mưu chiến lược và công tác lãnh đạo tổ chức thực hiện; triển khai đồng bộ ở cấp tỉnh. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phải đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động, hướng mạnh về cơ sở, thực sự gần dân, sát dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân. Tăng cường tập hợp, vận động, giám sát, phản biện xã hội và tham gia xây dựng Đảng, chính quyền.

Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, thiết lập cơ chế điều hành tập trung, thống nhất, bảo đảm tính trực thuộc của các tổ chức chính trị - xã hội vào Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và bảo đảm các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động theo luật và điều lệ của từng tổ chức phù hợp với Điều lệ Đảng. Thiết lập cơ chế để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân thường xuyên phản ánh, giám sát, đánh giá chất lượng phục vụ của chính quyền các

cấp, nhất là cấp xã. Ý kiến của người dân, doanh nghiệp phải trở thành một kênh dữ liệu quan trọng trong đánh giá hiệu quả vận hành của bộ máy mới.

Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong tham gia xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, liêm chính, phục vụ; củng cố đồng thuận xã hội, niềm tin của Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

7. Xử lý hiệu quả tài sản công, hồ sơ lưu trữ và bảo đảm nguồn lực cho cơ sở

Khẩn trương xử lý dứt điểm nhà, đất, trụ sở, tài sản công dôi dư sau sắp xếp theo nguyên tắc công khai, minh bạch, đúng pháp luật, không để lãng phí, thất thoát. Gắn việc sắp xếp, xử lý với quản lý, sử dụng có hiệu quả, thực chất; ưu tiên sử dụng quỹ đất, cơ sở vật chất dôi dư cho y tế, giáo dục, văn hoá, thể thao, sinh hoạt cộng đồng, an sinh xã hội, hành chính công và các thiết chế phục vụ trực tiếp Nhân dân.

Thực hiện nghiêm việc bàn giao, tiếp nhận, quản lý, chỉnh lý và số hoá hồ sơ, tài liệu sau sắp xếp; tuyệt đối không để thất lạc, hư hỏng, phân tán hồ sơ ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp. Ưu tiên số hoá dữ liệu đất đai, hộ tịch, chính sách xã hội, tài chính, khiếu nại, tố cáo, hồ sơ cán bộ và các dữ liệu dân sinh thiết yếu.

Rà soát toàn diện điều kiện cơ sở vật chất, bộ phận một cửa, phòng tiếp công dân, hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền, chữ ký số, phần mềm chuyên ngành ở cấp xã. Có cơ chế phân bổ ngân sách, tăng tỉ lệ để lại nguồn thu phù hợp cho cấp xã; bảo đảm cơ sở có đủ điều kiện vận hành, phục vụ Nhân dân và tổ chức phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

8. Lấy chuyển đổi số, dữ liệu và trí tuệ nhân tạo làm phương thức đột phá trong vận hành mô hình mới

Xây dựng kiến trúc số thống nhất của hệ thống chính trị, bảo đảm liên thông giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến cơ sở; thiết lập kiến trúc dữ liệu thống nhất từ Trung ương đến cấp xã, trong đó đặc biệt chú trọng kết nối liên thông dữ liệu về đất đai, tài sản công; kiên quyết khắc phục tình trạng cát cứ dữ liệu, phần mềm, đầu tư manh mún, thiếu kết nối.

Hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành và địa phương theo nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung"; xác định rõ chủ thể quản lý dữ liệu, trách nhiệm cập nhật, chia sẻ, khai thác, bảo mật và kiểm tra chất lượng dữ liệu. Dữ liệu phải trở thành nền tảng của chỉ đạo, điều hành, giám sát, đánh giá cán bộ và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Tái cấu trúc thực chất thủ tục hành chính trên nền dữ liệu dùng chung; thiết kế lại quy trình mới gắn với giảm giấy tờ, giảm thời gian, giảm chi phí, giảm tiếp xúc không cần thiết. Triển khai bàn làm việc số, giao việc số, giám sát số trong toàn hệ thống; mọi nhiệm vụ trọng tâm phải rõ người, rõ việc, rõ thời hạn, rõ sản phẩm, rõ trạng thái xử lý.

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát trong tham mưu, điều hành và phục vụ Nhân dân; ưu tiên hỗ trợ cán bộ cấp xã trong tổng hợp, phân tích dữ liệu, cảnh báo sớm rủi ro, giải đáp chính sách, hướng dẫn thủ tục hành chính, tiếp nhận và xử lý phản ánh của người dân, doanh nghiệp. Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo phải bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo mật thông tin và xác định rõ trách nhiệm của con người trong quyết định cuối cùng.

Tập trung kinh phí, nhân lực cho chuyển đổi số, hiện đại hoá hạ tầng số, nhất là ở cấp xã, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; quyết liệt khắc phục những hạn chế về hạ tầng số ở cơ sở cũng như đồng bộ phần mềm để sử dụng hiệu quả dữ liệu dùng chung; đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, công chức; coi năng lực số là tiêu chuẩn bắt buộc của đội ngũ cán bộ trong mô hình quản trị mới.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ đạo:

(1) Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, phân cấp, phân quyền và cơ chế vận hành của hệ thống hành chính nhà nước từ Trung ương đến cấp xã; ưu tiên xử lý dứt điểm các quy định còn chồng chéo, mâu thuẫn hoặc không còn phù hợp với tổ chức bộ máy mới.

(2) Đảng uỷ Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo Chính phủ, các cơ quan, bộ, ngành liên quan: (i) Đẩy nhanh tiến độ rà soát, ban hành các văn bản pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành nhằm tháo gỡ dứt điểm, kịp thời điểm nghẽn về thể chế cho địa phương. (ii) Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, quy trình xử lý công việc liên thông; thiết lập, đưa vào vận hành nền tảng dữ liệu số quốc gia dùng chung phục vụ công tác điều hành, quản trị và giám sát. (iii) Tiếp tục rà soát, đánh giá tình hình hoạt động chính quyền cấp xã; nghiên cứu xây dựng khu kinh tế đặc biệt để tạo không gian phát triển mới; mô hình đơn vị hành chính cấp xã mang tính hạt nhân tiêu biểu gắn với mục tiêu xây dựng cấp xã thực sự trở thành trung tâm vận hành mới ở cơ sở. (iv) Tiếp tục sắp xếp tinh gọn các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà

nước; chỉ đạo xử lý dứt điểm, hiệu quả tài sản công, trụ sở dôi dư, hồ sơ lưu trữ; ưu tiên phân bổ nguồn lực cho cấp cơ sở và đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực quản trị quốc gia, quản trị địa phương.

(3) Ban Tổ chức Trung ương tham mưu hoàn thiện, ban hành Quy định về thi hành Điều lệ Đảng (thay thế Quy định số 20-QĐ/TW, ngày 08/4/2026); rà soát, sửa đổi bổ sung các quy định, hướng dẫn có liên quan bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Quy định thi hành Điều lệ Đảng, phù hợp với chủ trương thí điểm mô hình tổ chức đảng trong giai đoạn mới.

(4) Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan: (i) Chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức và đồng thuận cao trong toàn Đảng, toàn dân về chủ trương hoàn thiện mô hình tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp. Định hướng các cơ quan báo chí, xuất bản, truyền thông tăng cường lan toả những mô hình hay, cách làm đột phá; chủ động đấu tranh, phản bác kịp thời các thông tin sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch. (ii) Tổ chức bàn giao chức năng, nhiệm vụ tham mưu về công tác dân vận cho Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương. (iii) Xây dựng Đề án chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban Tuyên giáo Trung ương trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

(5) Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương: (i) Tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ tham mưu về công tác dân vận từ Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương. (ii) Xây dựng Đề án chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. (iii) Khẩn trương đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, hướng mạnh về cơ sở, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với hiệu quả vận hành của mô hình bộ máy chính quyền các cấp.

2. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị từ Trung ương đến cơ sở lãnh đạo, chỉ đạo, rà soát xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể trình cấp có thẩm quyền quyết định để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

3. Các cấp uỷ trực thuộc Trung ương, các cơ quan, đơn vị, tổ chức ở Trung ương tiếp tục rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, mối quan hệ công tác và cơ cấu tổ chức bên trong, bảo đảm tinh gọn, không chồng chéo, không bỏ sót nhiệm vụ; thiết lập cơ chế kiểm soát quyền lực, đánh giá cán bộ gắn với vị trí việc làm và sản phẩm, kết quả đầu ra cụ thể, bảo đảm bộ máy hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

4. Các tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo: (i) Sắp xếp, kiện toàn đội ngũ cán bộ, hoàn thiện vị trí việc làm; đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, quan tâm giải quyết chế độ, chính sách, điều kiện làm việc để cán bộ cấp xã yên tâm công tác, gắn bó với cơ sở. (ii) Căn cứ tình hình thực tế của địa bàn, yêu cầu quản lý, phục vụ Nhân dân và định hướng phát triển trong từng thời kỳ, chủ động rà soát những đơn vị hành chính chưa đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện hoặc phát sinh bất hợp lý trong quá trình vận hành; trên cơ sở các tiêu chí, nguyên tắc, điều kiện và quy trình do Trung ương quy định, xây dựng phương án điều chỉnh nếu thật sự cần thiết, bảo đảm khoa học, thận trọng, tạo đồng thuận xã hội, không gây xáo trộn, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Chủ động lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ thuộc thẩm quyền, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc phát sinh tại địa phương; đồng thời chịu trách nhiệm toàn diện về hiệu lực, hiệu quả vận hành mô hình mới tại địa phương.

5. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận này, định kỳ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương;
- Các ban, cơ quan, ban đảng Trung ương;
- Đảng uỷ các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương;
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương;
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

TỔNG BÍ THƯ



Tô Lâm

